

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15-9-2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Nghĩa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thuận

Ông Trịnh Văn Đăng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan H - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 156/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2025 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thu V, sinh ngày 09/9/1988.

Địa chỉ: Tổ G, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cước/Số định danh cá nhân: 077188010993 (bà V có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Dương Văn T, sinh ngày 05/5/1988.

Địa chỉ: Tổ G, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cước/Số định danh cá nhân: 077088008408 (ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu V trình bày:***

Bà V và ông Dương Văn T có thời gian tìm hiểu nhau, sau đó tổ chức lễ

cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 24/8/2011.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà V sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bà V bất đồng quan điểm, không còn tôn trọng nhau nên thường xảy ra cãi vã. Ngoài ra, ông T thường ăn nhậu, khi ăn nhậu xong thường đánh đập bà V. Bà V đã cố gắng chịu đựng và bỏ qua vì con cái đồng thời cũng nhiều lần nói chuyện với ông T, cho ông T cơ hội nhưng ông T không thay đổi.

Nay bà V xin ly hôn với ông T do vợ chồng không hòa giải được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Vợ chồng bà V có ba con chung là cháu Dương Trúc L, sinh ngày 07/12/2009, Dương Phúc N, sinh ngày 03/01/2014 và Dương Trung K, sinh ngày 27/3/2020. Khi ly hôn, bà V yêu cầu giao cháu L, cháu N cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà V yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K cho đến tuổi trưởng thành. Bà V và ông T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay ba con chung đang sống với bà V và ông T. Bà V làm công nhân, thu nhập trung bình khoảng 9.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo bản tự khai, bị đơn ông Dương Văn T trình bày:***

Ông T xác nhận nội dung bà V trình bày về quá trình kết hôn là đúng. Thời gian đầu vợ chồng ông T chung sống hạnh phúc, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng cãi vã đồng thời ông T thừa nhận có uống rượu và về nhà có gây chuyện với bà V. Nay bà V xin ly hôn thì ông T không đồng ý. Ông T đề nghị bà V rút đơn để vợ chồng hòa giải đoàn tụ do ông T đang sửa chữa, thay đổi.

Về con chung: Có ba con chung như bà V trình bày.

Trường hợp bà V kiên quyết xin ly hôn thì ông T đồng ý và nhận nuôi hai con Dương Trúc L, Dương Phúc N, giao lại con Dương Trung K cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà V và ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay ông T làm lao động tự do (thợ cưa cây), thu nhập trung bình khoảng 13.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt, không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của đương sự nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Vânông T1 đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, cho bà V được ly hôn với ông T1. Về con chung giao hai cháu Dương Trúc L, sinh ngày 07/12/2009 và Dương Phúc N, sinh ngày 03/01/2014 cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháu Dương Trung K, sinh ngày 27/3/2020 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà V và ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn ông Dương Văn T cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, tranh chấp giữa các bên thuộc loại quan hệ về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 -Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Nội dung giải quyết

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa bà V, và ông T là hợp pháp, do cả hai đã tiến hành đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà V, ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo bà V nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không thương yêu nhau, chia sẻ với nhau dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng bà V hàn gắn hôn nhân nhưng bà V vẫn kiên quyết xin ly hôn. Đối với ông T mặc dù thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được giải pháp gì để tiếp tục hàn gắn tình cảm với bà V.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa bà V, ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, cho bà V được ly hôn với ông T.

[2.2] Về con chung:

Vợ chồng bà V, ông T có ba con chung là cháu Dương Trúc L, sinh ngày 07/12/2009, Dương Phúc N, sinh ngày 03/01/2014 và Dương Trung K, sinh ngày 27/3/2020. Khi ly hôn, bà V có nguyện vọng giao cháu L, cháu N cho ông T

nuôi dưỡng, còn bà V nhận nuôi cháu K.

Xét yêu cầu của bà V về việc nuôi dưỡng con chung nêu trên là phù hợp với ý kiến của ông T trong trường hợp Tòa án giải quyết cho các bên ly hôn đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung. Do đó cần chấp nhận giao cháu L, cháu N cho ông T nuôi dưỡng và giao cháu K cho bà V nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V, ông T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:*

Bà V, ông T không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] *Án phí hôn nhân sơ thẩm*

Bà V phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu V được ly hôn với ông Dương Văn T.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thu V và ông T có ba con chung là Dương Trúc L, sinh ngày 07/12/2009, Dương Phúc N, sinh ngày 03/01/2014 và Dương Trung K, sinh ngày 27/3/2020. Khi ly hôn, giao cháu Dương Trúc L, Dương Phúc N cho ông T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cháu Dương Trung K cho bà V được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Dương Văn T, bà Huỳnh Thị Thu V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T và bà Huỳnh Thị Thu V được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi

người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thu V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001168, ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, Thi hành án dân sự Thành phố H). Như vậy, bà V đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (15/9/2025), nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDKV12-TP. Hồ Chí Minh;
- TANDTP. Hồ Chí Minh;
- THADSKV12- TP. Hồ Chí Minh;
- UBND P. Tân Thành, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Nghĩa